

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HSST

Ngày 26/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị P

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc L, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L1 số: 137/2022/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn L - Sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không. Tại N. Nơi ĐKNKTT: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Nơi ở: Phòng 302, khách sạn N, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 08/12. Nghề nghiệp: Không có. Bố đẻ: Chưa xác định được. Mẹ đẻ Phạm Thị Chanh. Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Bản án số 24/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ra trại ngày 13/10/2019.

- Bản án số 56/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 33 tháng tù, ra trại ngày 24/5/2022

Tiền sự: chưa có.

Về nhân thân: Ngày 21/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 08/9/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hà Mạnh H, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Số 168, đường X, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Trương Thị Phương L, sinh năm 2001.

2. Chị Trương Thị Như Q, sinh năm 2005.

Đều trú tại: Xóm Găng, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Đều vắng mặt.

3. Chị Lô Thị L1, sinh năm 1999.

Trú tại: Xóm 4, xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người chứng kiến

4. Ông Lê Trường Sơn, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là người sử dụng ma túy, ngoài việc mua ma túy để sử dụng cho bản thân L còn cất giấu để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2022, L thuê taxi đi từ phòng trọ tại khách sạn N thuộc phố T, phường T, thành phố N đến khu vực cây xăng thuộc xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp một người đàn ông tên Tuấn, khoảng 40 tuổi không rõ địa chỉ cụ thể, đang đứng ở ven đường cạnh cây xăng, biết người đàn ông này có bán ma túy nên L hỏi mua 24 viên ma túy “kẹo” và một uồn ma túy “ke”. Người đàn ông tên Tuấn đồng ý và nói giá 200.000 đồng 01 viên ma túy “kẹo” và 16.000.000 đồng 01 uồn ma túy “ke”. L đồng ý. Tuấn đưa cho L 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ, kích thước khoảng (4 x 7) cm bên trong có 24 viên ma túy “kẹo” có đặc điểm dạng viên nén hình ngũ giác (gồm 19 viên màu tím và 05 viên màu xanh), cùng 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (10 x 10) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Xác định đây là ma túy “kẹo” và “ke”, L cầm lấy và cất số ma túy vừa mua được vào túi quần đang mặc rồi đưa cho Tuấn số tiền 20.800.000 đồng. Ngoài ra, Tuấn còn cho L thêm 01 cân điện tử mini cùng các vỏ túi nilon kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm một mặt hình con gấu màu xanh. Mua được ma túy, L đi taxi về khách sạn N và lên phòng 302 của L đã thuê từ trước. Tại đây, L chia túi ma túy “ke” mua được vào 21 túi nilon màu trắng một mặt hình con gấu màu xanh, kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, L lấy 05 viên ma túy “kẹo” màu tím và 05 túi ma túy “ke” gói

vào mảnh giấy vệ sinh màu trắng rồi cất giấu trong ngăn tủ kê cạnh đầu giường, đồng thời L lấy 02 viên ma túy “keo” màu xanh bỏ vào túi quần bên trái. Số ma túy còn lại gồm 16 túi “ke” và 17 viên ma túy “keo” L bỏ vào 01 túi nilon màu hồng cùng với cân điện tử mini và các vỏ túi nilon treo lên cành cây sấu phía ngoài cửa sổ phòng 302.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, L cầm gói giấy vệ sinh bên trong có 05 viên ma túy “keo” màu tím và 05 túi ma túy “ke” đi đến quán bar MOSS thuộc phường Ninh Khánh, thành phố N mục đích xem có ai hỏi mua thì bán. Tại đây, L gặp một người nam giới tên H, khoảng 25 tuổi không rõ lai lịch, địa chỉ hỏi mua 05 viên ma túy “keo” và 03 chỉ ma túy “ke”, L đồng ý bán với giá 5.100.000 đồng. H đồng ý và xin nợ hôm sau sẽ trả tiền. L đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ở quán bar MOSS thì có Hà Mạnh H, sinh năm 1991, trú tại xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là nhân viên lễ tân của khách sạn N nhắn tin và gọi điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho L hỏi mua 02 viên ma túy “keo”, L đồng ý và nói giá 600.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, L đi taxi về khách sạn N. Tại tầng 1 của khách sạn L gặp và lấy 02 viên ma túy “keo” có đặc điểm là dạng viên nén hình ngũ giác màu xanh được gói ngoài là mảnh giấy vệ sinh màu trắng từ trong túi quần bên trái bán cho H, H đưa lại cho L số tiền 600.000 đồng. Sau khi bán ma túy, L lên phòng 302, lấy 02 túi ma túy “ke” còn lại ở trong túi quần đổ hết ra tờ tiền 2.000 đồng để xào và lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình ống rồi một mình sử dụng hết số ma túy “ke” này.

Khoảng 08 giờ, ngày 30/8/2022, Tổ công tác công an thành phố N tiến hành kiểm tra cơ sở lưu trú tại khách sạn N thuộc phố Tân Trung, phường Tân Thành, thành phố N, phát hiện tại phòng 302 có Phạm Văn L; Trương Thị Phương L, sinh năm 2001 và Trương Thị Như Q, sinh năm 2005 cùng trú tại xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Lô Thị L1, sinh năm 1999, trú tại xã Liên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt tủ gỗ cạnh đầu giường có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình ống bám dính chất tinh thể màu trắng. Căn cứ tài liệu điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 302 của khách sạn N. Quá trình khám xét, Phạm Văn L khai nhận đang cất giấu ma túy “keo” và ma túy “ke” tại cành cây sấu treo ở ngoài cửa sổ phòng 302, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại vị trí trên cành cây sấu trước cửa sổ phòng 302 có 01 túi nilon màu hồng dạng hai quai sách bên trong có: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viên màu đỏ, kích thước khoảng (4 x 7) cm bên trong có 17 viên dạng nén hình ngũ giác (gồm 14 viên màu tím và 03 viên màu xanh); 01 túi nilon màu trắng dạng hai quai sách bên trong có 16 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm một mặt túi hình con gấu màu xanh bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 cân điện tử mini màu đen kích thước khoảng (11 x 06 x 01) cm một mặt có chữ DIGITAL SCALE; 01 túi nilon kích thước khoảng (18 x 6) cm bên trong đựng 30 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm

một mặt túi hình con gấu màu xanh. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Phạm Văn L số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20; Thu giữ của Trương Thị Phương L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus; Thu giữ của Lô Thị L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus; Thu giữ của Trương Thị Như Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s. Quá trình điều tra, Hà Mạnh H tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax lắp sim số 0376.184.302.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và các viên nén hình ngũ giác thu giữ của Phạm Văn L, kết quả: 14 viên nén hình ngũ giác màu tím có khối lượng là 6,240 gam ký hiệu M1; 03 viên nén hình ngũ giác màu xanh có khối lượng là 1,295 gam ký hiệu M2; chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 12,265 gam ký hiệu M3. Gửi các mẫu M1, M2, M3 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 để giám định xác định chất ma túy và khối lượng ma túy.

Tại bản Kết giám định số 639/KLGD - PC09 - MT ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Chất tinh thể bám dính trong hai tờ tiền 2.000 đồng và 10.000 đồng trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 12,2560 gam là chất ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 chứa 14 viên nén hình ngũ giác màu tím có khối lượng 6,2385 gam; ký hiệu M2 chứa 03 viên nén hình ngũ giác màu xanh có khối lượng 1,2938 gam đều là ma túy, loại MDMA. MDMA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 11; Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Hoàn trả lại tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; chất bột được nghiền ra từ các viên nén còn lại trong mẫu M1, M2; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu M3 cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong 02 phong bì “*Mẫu vật hoàn trả giám định*” ký hiệu 639/KLGD-PC09-MT.

Quá trình điều tra, Phạm Văn L đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus thu giữ của Trương Thị Phương L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus thu giữ của Lô Thị L1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s thu giữ của Trương Thị Như Q, quá trình điều tra xác định đây là những tài sản của L, L1, Q không liên quan đến vụ án do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã trả lại những tài sản trên cho L, L1, Q theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax lắp sim số 0376.184.302 thu giữ của Hà Mạnh H. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của ông Hà Công Chính, sinh năm 1965, trú tại xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là bố đẻ của H. Khoảng đầu tháng 06/2022, ông Chính cho H mượn chiếc điện thoại cùng sim số trên để sử dụng. Ngày 29/8/2022, H sử dụng chiếc điện thoại này nhắn tin hỏi mua 02 viên ma túy “keo” của Phạm Văn L ông Chính không biết do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho ông Chính, ông Chính đã ủy quyền cho Hà Mạnh H nhận lại tài sản theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, lắp sim số 0967.118.351, số tiền 600.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2000đồng, 01 cân điện tử mini màu đen kích thước khoảng (11 x 06 x 01) cm một mặt có chữ DIGITAL SCALE; vỏ túi nilon đựng các viên ma túy ban đầu, 01 túi nilon kích thước khoảng (18 x 6) cm bên trong đựng 30 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm một mặt túi hình con gấu màu xanh; 01 túi nilon dạng hai quai sách màu hồng; mẫu vật hoàn trả sau khi gửi giám định được niêm phong trong 02 phòng bì “*Mẫu vật hoàn trả giám định*” ký hiệu 639/KLGD-PC09-MT là những vật chứng được chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố N để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 145/CT-VKSNDTPNB ngày 30/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/8/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng để sung Ngân sách nhà nước. Về xử L1 vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: **Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và tờ tiền mệnh giá 2.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, lắp sim số 0967.118.351; 01 cân điện tử mini màu đen kích thước khoảng (11 x 06 x 01) cm một mặt có chữ DIGITAL SCALE. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon kích thước khoảng (18 x 6) cm bên trong đựng 30 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm một mặt túi hình con gấu màu xanh; 01 túi nilon dạng hai quai sách màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ kích thước khoảng (4x7)cm và số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 phòng bì “*Mẫu vật hoàn trả giám định*” ký hiệu 639/KLGD-PC09-MT. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.**

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo có điều kiện cải tạo tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã có bản tự khai, bản kiểm điểm, đã được lấy lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc và công nhận đúng lời khai của mình. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã được hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị cáo không nhờ người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Phạm Văn L là người nghiện ma túy, đã mua ma túy về cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/8/2022 tại khách sạn N thuộc phố T, phường T, thành phố N, tỉnh N. Phạm Văn L đã có hành vi bán trái phép 02 viên ma túy dạng “keo” là ma túy MDMA cho Hà Mạnh H với giá 600.000đồng. Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo tại khách sạn N, bị cáo còn cất giấu ma túy gồm 14 viên nén hình ngũ giác màu tím có khối lượng là 6,2385gam, 03 viên nén hình ngũ giác màu xanh có khối lượng 1,2938 gam (cộng là 7,5323 gam) đều là ma túy loại MDMA và 12,2560gam chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổng cộng số ma túy có khối lượng là 19,7883 gam.

MDMA và Ketamine đều là các chất ma túy trong danh mục quy định của Nhà nước, là vật cấm lưu hành.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản kiểm tra nơi cư trú, biên bản làm việc về việc sử dụng trái phép chất ma túy, biên bản khám xét, Kết luận giám định, đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản L1 của Nhà nước về

chất ma túy. Việc bán trái phép ma túy là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội hậu quả không lường mà hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn.

Bị cáo là người đã có hai tiền án cụ thể: tại Bản án số 24/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và Bản án số 56/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 33 tháng tù. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này thuộc tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” đồng thời bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy là MDMA và Ketamine có tổng khối lượng là 19,7883 gam nên thuộc tình tiết “*có 02 chất ma túy trở lên*”. Đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo; khi bị khám xét bị cáo đã đầu thú khai ra nơi cất giấu ma túy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trong thời gian cơ quan điều tra Công an thành phố N khởi tố, điều tra đối với vụ án này thì ngày 21/9/2022, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi tính chất mức độ như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Phạm Văn L hình phạt tù tương xứng cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn L bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Việc bị cáo xin không áp dụng hình phạt bổ sung là không có cơ sở chấp nhận.

[3].*Về xử L1 vật chứng:*

Đối với số tiền 600.000đồng thu giữ của bị cáo: Đây là số tiền mà bị cáo Phạm Văn L hưởng lợi bất chính từ việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, lắp sim số 0967.118.351; 01 cân điện tử mini màu đen kích thước khoảng (11 x 06 x 01) cm một mặt có chữ DIGITAL SCALE, tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và tờ tiền 2.000đồng thu giữ của bị cáo là các công cụ phương tiện phạm tội có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các túi nilon, vỏ túi nilon và số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét tại nơi ở của bị cáo được hoàn trả sau giám định là những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với Hà Mạnh H là người mua 02 viên ma túy loại MDMA của Phạm Văn L với giá 600.000 đồng mục đích mang đến quán Moss thuộc phường Ninh Khánh, thành phố N để sử dụng, trên đường đi đến quán bar Moss thì bị rơi mất số ma túy. Do vậy, Công an thành phố N không có căn cứ xử L1 H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên Công an thành phố N đã thông báo cho chính quyền địa phương xem xét, quản L1, giáo dục đối với Hà Mạnh H là phù hợp.

Đối với Trương Thị Phương L, Lô Thị L1 và Trương Thị Như Q là người ở cùng phòng 302 khách sạn N với Phạm Văn L, khi Công an đến kiểm tra khám xét nơi ở mới biết việc Phạm Văn L cất giấu ma túy mục đích để bán nên L, L1 Q không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho L, L1, Q các điện thoại thu giữ với họ là phù hợp với pháp luật.

Đối với người nam giới lái xe taxi mà Phạm Văn L thuê chở đi mua ma túy. Quá trình điều tra L khai không nhớ hãng xe taxi, biển số xe và không biết người lái xe này là ai, ở đâu, do vậy không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Đối với việc Phạm Văn L khai vào khoảng 21 giờ ngày 28/9/2022 tại quán bar Moss, L đã bán 05 viên ma túy “kẹo” và 03 chỉ ma túy “ke” cho một người thanh niên tên H, khoảng 25 tuổi không rõ lai lịch, địa chỉ với số tiền 5.100.000 đồng. Ngoài lời khai của L không có căn cứ nào khác, do vậy chưa đủ căn cứ xác định hành vi bán trái phép chất ma túy nói trên của Phạm Văn L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax lắp sim số 0376.184.302 thu giữ của Hà Mạnh H: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên của ông Hà Công C, sinh năm 1965, trú tại xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là bố đẻ của H. Ông C cho H mượn chiếc điện thoại cùng sim số trên để sử dụng. Việc H sử dụng chiếc điện thoại này nhắn tin hỏi mua ma túy với Phạm Văn L, ông Chính không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại

chiếc điện thoại trên cho ông C. Ông C đã ủy quyền cho H nhận lại chiếc điện thoại nói trên là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy Phạm Văn L bán cho Hà Mạnh H và số ma túy thu giữ tại nơi ở khi khám xét: Phạm Văn L khai mua của một người đàn ông tên Tuấn đứng ở ven đường khu vực xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định với giá tiền 20.800.000 đồng nH không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên này do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xác minh, làm rõ

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí, căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản L1 và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Phạm Văn L 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/8/2022.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. ***Về xử L1 vật chứng:*** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng.

(Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N theo giấy ủy nhiệm chi ngày 22/12/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A20, lắp sim số 0967.118.351; 01 cân điện tử mini màu đen kích thước khoảng (11 x 06 x 01) cm một mặt có chữ DIGITAL SCALE, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và tờ tiền 2.000đồng

- Tịch thu tiêu hủy các túi nilon, vỏ túi nilon và số ma túy được hoàn trả sau khi gửi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm, số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản L1 và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS TP N
- Thi hành án HS
- Bị cáo, Người CQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

